TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 722/2019/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 03 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 149, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 858/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Phan Phi L, sinh năm: 1985; địa chỉ: Đường 417, ấp 5, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Bùi Thị Mỹ L1, sinh năm: 1985; địa chỉ: Đường 417, ấp 5, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét ông Phan Phi L và bà Bùi Thị Mỹ L1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Cả hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, xét đây là sự tự nguyện của các bên nên chấp nhận.

[2] Xét ông L và bà L1 cùng thừa nhận có 02 con chung tên Phan Tiểu P sinh ngày, 25/11/2012 và Phan Phi L2, sinh ngày 22/8/2014. Bà L1 được quyền trực tiếp nuôi trẻ P và trẻ L2; ông L cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho mỗi trẻ số tiền là 2.500.000đồng/tháng đến khi 02 trẻ lần lượt tròn 18 tuổi. Xét đây là sự tự nguyện của ông L và bà L1 nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nghĩa vụ dân sự chung: Các bên xác định không có nên Tòa án không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Phi L với bà Bùi Thị Mỹ L1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 34/2011, quyển số 01/2011 ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông L, bà L1 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà L1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Phan Tiểu P, sinh ngày 25/11/2012 và Phan Phi L2, sinh ngày 22/8/2014. Ghi nhận sự tự nguyện của ông L cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho mỗi trẻ số tiền là 2.500.000đồng/tháng đến khi 02 trẻ lần lượt tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con chung có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm non để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận nên Tòa án không giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Các bên xác định không có nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Phan Phi L và bà Bùi Thị Mỹ L1 mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0022251 ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Các bên đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Xuân Lan